BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN
Năm báo cáo: 2018

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4700149595
- Vốn Điều lệ: 117.377.280.000 đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 142.155.109.913 đồng.
- Địa chỉ: Tổ 4, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.
- Điện thoại: 02093 812 399
- Website: http://backanco.com Email: bkc@backanco.com
- Mã cổ phiếu: BKC.
- Biểu tượng của Công ty:

BKC
Nghĩ mới làm mới

❖ **Quá trình hình thành và phát triển**

- Ngày 05/04/2000, Công ty khoáng sản Bắc Kạn được thành lập theo Quyết định số 312/QĐ-UB của UBND tỉnh Bắc Kạn.
- Tháng 4/2006, Công ty chuyển đổi thành Công ty cổ phần, nhà nước nắm giữ 51% tổng số cổ phần.
- Ngày 18/8/2009 cổ phiếu "BKC" của Công ty chính thức được niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).
- Ngày 22/10/2009, Tổng công ty đầu tư vốn nhà nước (SCIC) đã thoái toàn bộ phần vốn Nhà nước tại Công ty.
- Ngày 05/04/2010, khánh thành Nhà máy luyện chì kim loại công suất 10.000 tấn/năm đặt tại xã Bằng Lãng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
- Tháng 10/2016 Công ty TNHH Việt Trung trở thành Công ty con của Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành, nghề kinh doanh chính: khai thác và chế biến quặng chì, kẽm.
- Địa bàn kinh doanh chính: tỉnh Bắc Kạn

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.
- Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:

Hình 1: Sơ đồ bộ máy tổ chức Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn

Signature Not Verified
Ký bởi: ĐẶNG LAM GIANG
Ký ngày: 17/4/2019 18:40:56

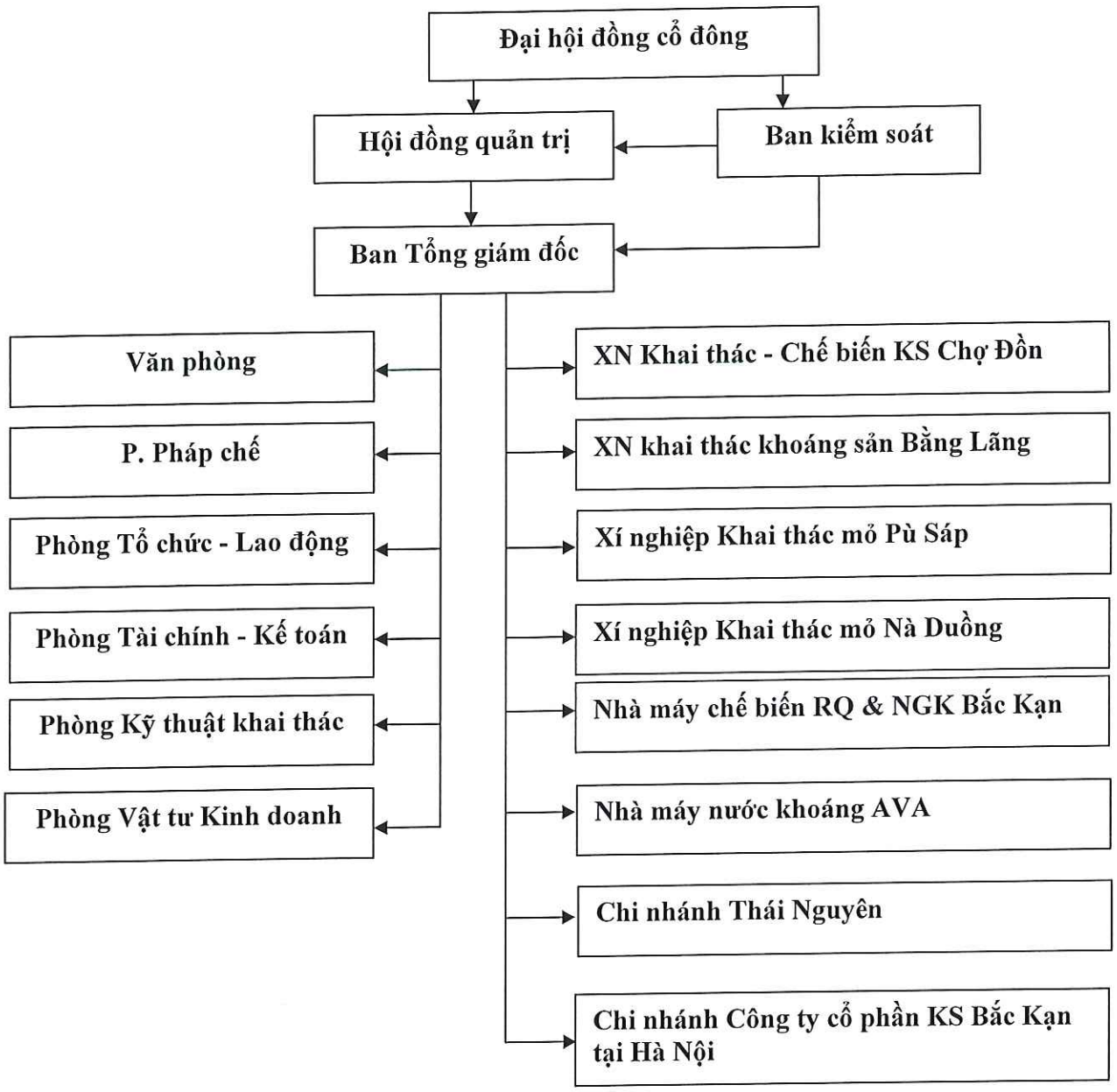

- Các công ty con, công ty liên kết: **Công ty TNHH Việt Trung**

+) Địa chỉ: Tổ 17, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn

+) Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: khai thác và chế biến quặng chì, kẽm

+) Vốn điều lệ: 10.368.000.000 đồng.

+) Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con: 100%.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Tập trung phát huy thế mạnh về cơ sở vật chất kỹ thuật sẵn có để phát triển sản xuất kinh doanh; Tích cực đổi mới và phát triển công nghệ kỹ thuật khai thác và chế biến khoáng sản kim loại màu, kim loại quý hiếm; điều chỉnh chính sách và cơ chế quản lý cho phù hợp với thị trường nhằm tối đa hoá lợi nhuận cho các cổ đông, nâng cao thu nhập cho người lao động, cải thiện chế độ làm việc và phát huy tối đa năng lực của cán bộ công nhân viên; đồng thời thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Tập trung vào khai thác khoáng sản tại tỉnh Bắc Kạn và các tỉnh lân cận từng bước tiến ra thị trường thế giới. Đồng thời tiếp tục chiến lược phát triển đầu tư lĩnh vực chế biến sâu kim loại màu đi đôi với bảo vệ môi trường.

5. Các rủi ro:

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty chịu tác động của các yếu tố rủi ro sau:

- Rủi ro về kinh tế: Khai thác khoáng sản cung cấp nguyên liệu đầu vào cho nhiều ngành công nghiệp khác trong nền kinh tế. Vì vậy, sự phát triển của nền kinh tế thế giới trong đó có Việt Nam, tạo ra sức cầu quan trọng đối với ngành khai thác khoáng sản. Giá cả của các mặt hàng ngành khai thác khoáng sản có tác động lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Sản phẩm của Công ty được tham chiếu theo giá giao dịch trên thị trường quốc tế nên những biến động của giá thế giới sẽ tác động lớn đến Công ty. Trong năm 2018 giá kim loại trên thị trường thế giới giảm, sức mua yếu làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.
- Rủi ro pháp lý: Chính sách pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực khoáng sản chưa được hoàn thiện và thiếu tính đồng bộ, nhiều thủ tục tạo ra nhiều trở ngại và khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành. Những thay đổi về chính sách khai thác, sử dụng khoáng sản đã ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các chính sách về thuế, phí, bảo vệ môi trường của Nhà nước ngày càng thắt chặt.
- Bảo vệ tài nguyên môi trường, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên: Các chính sách bảo vệ môi trường, tài nguyên không tái tạo ngày càng được thắt chặt ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thời hạn khai thác các mỏ của Công ty phụ thuộc vào chính sách quản lý và khai thác khoáng sản của Nhà nước trong từng thời kỳ. Thời gian xin cấp phép khai thác khoáng sản thường kéo dài (từ 1 đến 3 năm) và là một rủi ro lớn trong hoạt động của Công ty.
- Phong tục, tập quán địa phương cũng là một trở ngại không nhỏ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Rủi ro về trữ lượng và chất lượng tài nguyên: Đặc điểm của ngành khai thác khoáng sản là trước khi khai thác một mỏ khoáng sản cần thực hiện công tác thăm dò đánh giá trữ lượng và chất lượng khoáng sản. Quá trình thăm dò tốn kèm nhiều chi phí và thời gian, nhưng nếu kết quả thăm dò cho thấy trữ lượng và chất lượng mỏ nhỏ, hoặc điều kiện khai thác không thuận lợi khiến cho việc khai thác không thể thực hiện được vì lý do kinh tế kỹ thuật thì rủi ro chi phí là rất lớn. Mặc dù Công ty đã thực hiện các nghiên cứu, khảo sát, đánh giá về điều kiện địa chất mỏ, tuy nhiên những nghiên cứu đánh giá này không thể lường trước hết những biến động bất thường của tự nhiên. Việc đánh giá không đúng về địa chất và trữ lượng khoáng sản có thể khai thác được sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch sản xuất hàng năm của Công ty. Đây là vấn đề nan giải cần tiếp tục nghiên cứu tìm giải pháp để khắc phục.
- Rủi ro đặc thù của ngành khai thác, chế biến khoáng sản: Trong quá trình khai thác và chế biến khoáng sản ngoài các sản phẩm thu được thì kèm theo đó là các chất thải nguy hại, phế thải độc hại, chất thải thông thường với số lượng lớn. Biến đổi khí hậu ảnh hưởng

không nhỏ đến hoạt động sản xuất, mưa nhiều với lượng lớn làm tăng nguy cơ bục nước khi khai thác xuống sâu, tiềm ẩn nhiều nguy cơ tai nạn lao động; việc ngừng sản xuất do các nguyên nhân trên làm ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng, thiếu nguyên liệu cho các nhà máy chế biến.

- Nguồn nhân lực không ổn định, trình độ hiểu biết pháp luật của người lao động còn hạn chế, phong tục, tập quán địa phương dẫn đến nhiều khó khăn trong công tác quản trị nhân lực, nghỉ việc tự do vẫn còn diễn ra nhiều ảnh hưởng đến sản xuất.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2018 hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty diễn ra tương đối ổn định nhưng do gặp một số khó khăn về thị trường, giá cả đã ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch đề ra. Hệ thống cơ sở hạ tầng được đầu tư, cải tạo và nâng cấp khang trang; điều kiện lao động, môi trường làm việc, sinh hoạt được cải thiện, các trang thiết bị phục vụ sản xuất từng bước cơ giới hóa, hiện đại hóa; chất lượng lao động và chất lượng sản phẩm được nâng lên. Công ty đã thu hút một lực lượng lao động đông đảo cả trong và ngoài tỉnh Bắc Kạn, góp phần giải quyết việc làm, hỗ trợ an sinh xã hội; đóng góp vào giá trị sản lượng công nghiệp của tỉnh, tăng thu ngân sách địa phương, thúc đẩy lĩnh vực khai khoáng phục hồi và phát triển.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 so với chỉ tiêu kế hoạch đặt ra:

Bảng 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018		Tỷ lệ % thực hiện
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Tổng sản lượng quặng nguyên khai	Tấn	23.650	29.355	124,64
2	Khối lượng thành phẩm sau chế biến				
	- Tinh quặng chì (60% Pb)	Tấn		5.689	
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn	4.100	3.903	95,19
	- Chì kim loại (hàm lượng ≥ 97%)	Tấn	4.800	3.100	64,58
3	Khối lượng hàng hóa đã xuất bán				
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn		4.332	
	- Chì kim loại (hàm lượng ≥ 97%)	Tấn		2.165	
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	310	180,63	58,27
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	9,36	-8,99	
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	28,74	22,72	79,05
7	Nộp Bảo hiểm xã hội	Tỷ đồng		5,46	
8	Thu nhập bình quân	Triệu đồng		7,4	

9	Tổng vốn đầu tư thực hiện	Tỷ đồng	53,4	9,15	17,13

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

Bảng 2: Danh sách Ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1.	Đinh Văn Hiến	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03/11/2018
2.	Nguyễn Trần Nhất	Phó Tổng giám đốc	
3.	Vũ Gia Hạnh	Phó Tổng giám đốc	
4.	Trần Văn Quyền	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11/4/2018

2.2. Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành

- **Ông Đinh Văn Hiến - Tổng giám đốc, thành viên HĐQT**

- Sinh ngày: 20/10/1967.
- Dân tộc: Tày Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Tổ 11B, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 2.576 cổ phần

- **Ông Nguyễn Trần Nhất - Phó Tổng Giám đốc, thành viên HĐQT**

- Sinh ngày: 27/08/1976.
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Khu phố 6, phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 0

- **Ông Vũ Gia Hạnh - Phó tổng giám đốc**

- Sinh ngày: 12/10/1978.
- Dân tộc: Tày Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Tổ 6, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 1.100 cổ phần.

- **Ông Trần Văn Quyền - Phó tổng giám đốc**

- Sinh ngày: 14/07/1982
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Đội 2, xã Thụy Lôi, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 8.500 cổ phần.

- **Bà Trần Thị Yến – Kế toán trưởng**

- Sinh ngày: 16/05/1971
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Tổ 5, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 866 cổ phần.

2.3. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Hội đồng quản trị đã phê chuẩn việc miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc với ông Vũ Phi Hổ và bổ nhiệm ông Đinh Văn Hiến giữ chức vụ Tổng giám đốc kể từ ngày 03/11/2018. Đồng thời trong năm 2018 Hội đồng quản trị cũng đã bổ nhiệm ông Trần Văn Quyền giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc và miễn nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Tiến Biền.

2.4. Về lực lượng lao động

- Tổng số lao động Công ty tính đến thời điểm hết 31/12/2018 là hơn 800 người, trong đó tại Công ty con là hơn 200 người.
- Các chính sách đối với người lao động: công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về lao động (ký hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm bắt buộc, đào tạo và huấn luyện về an toàn lao động, khám sức khỏe định kỳ...). Người lao động làm việc tại các mỏ được công ty bố trí chỗ nghỉ miễn phí và có người phục vụ bữa ăn hàng ngày. Ngoài các chính sách chung của nhà nước, hàng năm người lao động được công ty cho đi tham quan, nghỉ mát; các cháu thiếu nhi con của người lao động được công ty tặng quà nhân dịp 01/6 và Tết Trung thu và trong các dịp Tết, Ngày Thương binh liệt sỹ (27/7) người lao động có hoàn cảnh khó khăn, gia đình có công với cách mạng được công ty trao tặng quà.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

- Mỏ Nà Bốp - Pù Sáp: Tổng mức đầu tư thực hiện năm 2018 là hơn 1,7 tỷ đồng. Sản lượng khai thác bình quân đạt hơn 2.300 tấn/tháng.
- Nhà máy luyện chì: chi phí đã đầu tư năm 2018 đạt hơn 1,2 tỷ đồng. Sản lượng sản xuất năm 2018 đạt hơn 3.100 tấn chì kim loại (hàm lượng Pb $\geq$ 97%).
- Dự án nhà máy sản xuất bột kẽm ô xít: Năm 2018 Công ty tiếp tục đầu tư hơn 6, 2 tỷ đồng để cải tạo sửa chữa dây truyền sản xuất bột kẽm ô xít. Công tác cải tạo sửa chữa, thủ tục đất đai đã hoàn thành xong; hiện đang tiếp tục hoàn thiện công tác phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và các thủ tục khác để đưa nhà máy đi vào hoạt động.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Công ty hiện có 01 công ty con là Công ty TNHH Việt Trung, hoạt động chính là khai thác khoáng sản tại mỏ chì kẽm Lũng Váng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn cung cấp nguyên liệu cho Xưởng tuyển và nhà máy Luyện chì của Công ty. Năm 2018 sản lượng khai thác mỏ Lũng Váng đạt gần 1.650 tấn.

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính:

Bảng 3: Tình hình tài chính của Công ty năm 2017, 2018.

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	266.684.576.678	295.358.356.821	110,75
2	Doanh thu thuần	182.920.006.383	180.630.891.660	98,75
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	3.795.057.040	(8.727.734.434)	-
4	Lợi nhuận khác	439.620.553	3.930.512.883	894,07
5	Lợi nhuận trước thuế	4.234.677.593	(4.797.221.551)	-
6	Lợi nhuận sau thuế	3.003.611.439	(8.996.192.491)	-
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	256	(766,43)	-

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng 4: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2017, 2018.

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018

1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,002	0,990
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,497	0,179
2.Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,433	0,519
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,764	1,078
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho	0,764	2,020
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,686	0,612
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,016	(0,0498)
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,020	(0,063)
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,011	(0,030)
+ Hệ số lợi nhuận thuần/Doanh thu thuần	0,021	(0,048)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần của Công ty: 11.737.728 cổ phần.
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 11.737.728 cổ phần.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng.

5.2. Cơ cấu cổ đông: (theo danh sách chốt ngày 29/3/2019).

Bảng 5: Cơ cấu cổ đông Công ty.

TT	Cổ đông	Đến thời điểm 23/3/2018		Ghi chú
		Số cổ phần	% Vốn điều lệ	
1	Cổ đông trong nước	11.720.223	99,85	
	Cổ đông cá nhân	6.070.422	51,72	
	Cổ đông là tổ chức	5.667.306	48,28	
2	Cổ đông nước ngoài	17.505	0,15	
	Tổng	**11.737.728**	**100,00**	

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Có.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5. Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu:

- Tổng lượng nguyên liệu được sử dụng để sản xuất các sản phẩm của Công ty trong năm: 4.106 tấn.

- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế, được sử dụng để sản xuất sản phẩm của Công ty: 20%.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp (điện năng): 9,219 triệu Kw/năm.
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Công ty đã áp dụng những biện pháp, sáng kiến tiết kiệm năng lượng đối với các đơn vị sử dụng trong toàn Công ty tuy nhiên do đặc thù của ngành khai thác và chế biến khoáng sản nên hiệu quả không cao.
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không.

6.3. Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: nước mặt và nước tự nhiên; Lượng nước sử dụng: 126.036 m3/năm.
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 80%.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần.
- Tổng số tiền do bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

+) Số lượng lao động: Hơn 800 người (trong đó có hơn 200 người tại Công ty con)

+) Mức lương bình quân: 7.400.000 đồng/người/tháng.

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: công ty tuân thủ các quy định để đảm bảo sức khỏe cho người lao động như đóng đầy đủ bảo hiểm bắt buộc, tổ chức đào tạo và huấn luyện về an toàn lao động, khám sức khỏe định kỳ, thực hiện bồi dưỡng cho lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại. Người lao động làm việc tại các mỏ được công ty bố trí chỗ nghỉ miễn phí và có người phục vụ bữa ăn hàng ngày. Ngoài các chính sách chung của nhà nước, hàng năm người lao động được công ty cho đi tham quan, nghỉ mát; các cháu thiếu nhi con của người lao động được công ty tặng quà nhân dịp 01/6 và Tết Trung thu và trong các dịp Tết, Ngày Thương binh liệt sỹ (27/7) người lao động có hoàn cảnh khó khăn, gia đình có công với cách mạng được công ty trao tặng quà.
- Hoạt động đào tạo người lao động: hàng năm công ty tổ chức các lớp đào tạo nghề, đào tạo và huấn luyện về an toàn lao động, vật liệu nổ công nghiệp và đào tạo trực tiếp qua công việc hàng ngày.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Hàng năm Công ty đều có các hoạt động thiện nguyện để hỗ trợ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình người có công sinh sống trên địa bàn công ty hoạt động. Năm 2018 công ty đã trao 100 suất quà với tổng giá trị gần 70 triệu đồng. Ngoài ra, công ty cũng tích cực tham gia các hoạt động để hỗ trợ cho các tổ chức, đoàn thể, chính quyền địa phương.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2018 hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty diễn ra tương đối ổn định nhưng do gặp một số khó khăn về thị trường, giá cả đã ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch đề ra. Sản lượng quặng khai thác tuy chưa đạt công suất theo giấy phép nhưng đã vượt chỉ tiêu kế hoạch. Do hàm lượng kim loại trong quặng còn thấp đã ảnh hưởng đến các chỉ tiêu về tinh quặng chì, chì kim loại và tinh quặng kẽm. Nguyên liệu đầu vào từ các mỏ của công ty chỉ mới đáp ứng được khoảng 60% công suất của các nhà máy chế biến.

Do gặp khó khăn trong tiêu thụ chì kim loại và tinh quặng kẽm (giá thấp, các đối tác mua cầm chừng) nên năm 2018 các chỉ tiêu về doanh thu, nộp ngân sách, lợi nhuận không đạt được theo kế hoạch. Tuy vậy, hoạt động sản xuất của Công ty vẫn được duy trì, đảm bảo được việc làm, thu nhập cho người lao động. Thu nhập của khối công nhân trực tiếp sản xuất được cải thiện. Trình độ, tay nghề, ý thức của người lao động được nâng lên. Hoạt động khai thác vẫn từng bước được đầu tư, nâng cấp theo hướng hiện đại hóa, chuyên nghiệp hóa, tiết kiệm năng lượng, phát triển bền vững. Công tác tổ chức nhân sự tiếp tục được kiện toàn.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản: Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2018 của Công ty là: 295.358.356.821 đồng tăng so với văm 2017 là: 28.673.780.143 đồng.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

Tình hình nợ hiện tại: 153.203.246.908 đồng tăng so với cùng kỳ năm 2017 là 37.669.972.634 đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Cơ cấu tổ chức ngày càng tinh gọn và hiệu quả. Chính sách quản lý rõ ràng thông suốt.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1. Hoạt động khai thác:

- Khai thác mỏ Nà Bốp - Pù Sáp đạt sản lượng 26.000 tấn/năm.
- Khai thác mỏ Lũng Váng – Công ty TNHH Việt Trung đạt công suất 1.650 tấn quặng/năm.
- Đối với mỏ Nà Duồng: Đã phê duyệt xong trữ lượng, tiếp tục đưa mỏ vào quy hoạch phân tán nhỏ lẻ và xin cấp phép, sẽ sớm đưa mỏ vào hoạt động; dự kiến sản lượng khai thác đạt 10.000 tấn/năm.
- Tiến hành công tác thăm dò mỏ Bó Nặm theo giấy phép đã được cấp;
- Tiếp tục xin cấp phép khai thác mỏ nước khoáng AVA.

4.2. Hoạt động chế biến:

- Tiếp tục thuê Công ty TNHH tập đoàn Thiên Mã tuyển quặng từ mỏ Nà Bốp - Pù Sáp, Lũng Váng theo công suất được cấp phép khai thác; mỏ Nà Duồng (nếu được cấp phép).
- Vận hành nhà máy luyện chì đạt sản lượng 4.200 tấn/năm.
- Hoàn thiện các thủ tục pháp lý để đưa Nhà máy sản xuất bột kẽm ô xít đi vào hoạt động đạt sản lượng 15.000 tấn.

- Dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn: Sẽ thực hiện thủ tục xin gia hạn và các thủ tục pháp lý khác do Giấy chứng nhận đầu tư sẽ hết hạn trong năm 2019.
- Nâng cấp công nghệ xử lý môi trường nhà máy luyện chì; hoàn thiện các thủ tục pháp lý để đưa bãi chứa thải mới của xưởng tuyển nổi đi vào hoạt động.
- Hoàn thiện các thủ tục pháp lý đối với dự án tái chế chì phế liệu để cung cấp thêm nguyên liệu cho nhà máy luyện chì.

4.3. Các hoạt động khác:

- Đầu tư xây tòa nhà văn phòng tại thành phố Thái nguyên với quy mô 10 tầng nổi, 01 tầng bán hầm, 01 tầng tum trên diện tích khu đất 237,4m2.
- Tiếp tục triển khai các dự án đã được ĐHĐCĐ phê duyệt nhu cầu vốn trong các kỳ đại hội trước khi đủ điều kiện.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán (nếu có):

5.1. Đối với Báo cáo tài chính riêng

Công ty CP Khoáng sản Bắc Kạn cùng với các nhà đầu tư khác của Việt Nam được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài (CHDCND Lào);

- Tên tổ chức kinh tế thành lập tại CHDCND Lào: Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn – Lào;
- Địa chỉ: Bản Kaiso, huyện Vang Viêng, tỉnh Viêng Chăn, nước CHDCND Lào;
- Mục tiêu hoạt động: Thăm dò khoáng sản chì, kẽm;
- Vốn đầu tư là các nhà đầu tư Việt Nam trong đó có Công ty CP Khoáng sản Bắc Kạn.

Công ty CP Khoáng sản Bắc Kạn – Lào đang tạm dừng hoạt động. Vì vậy công ty chưa nhận được Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn – Lào.

5.2. Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

- Giải trình ý kiến ngoại trừ về "Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn – Lào" như đã giải trình ở trên Báo cáo tài chính riêng.
- Công ty con – Công ty TNHH Việt Trung, đơn vị kiểm toán có y kiến về khoản mục chi phí trả trước ngắn hạn 4,85 tỷ đồng và công trình xây dựng cơ bản 0,78 tỷ đồng. Công ty sẽ khắc phục ý kiến kiểm toán đã nêu.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, việc sử dụng nhiều năng lượng cho sản xuất là không thể tránh khỏi. Trong các năm tiếp theo Công ty tiếp tục có những chính sách mới phù hợp khuyến khích việc sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng cũng như hạn chế và xử lý triệt để chất thải nguy hại phát sinh…
- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Tiếp tục có chính sách khuyến khích người lao động làm việc, gắn bó với công ty như tạo thu nhập ổn định, tăng thu nhập, có nhiều chính sách phúc lợi.
- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty đã và đang đồng hành cùng địa phương trong vấn đề an sinh xã hội đặc biệt là các địa bàn Công ty đang hoạt động sản xuất cũng như các địa phương nghèo cần hỗ trợ phát triển.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2018 hoạt động của công ty tương đối ổn định. Đời sống của người lao động được cải thiện. Các dự án của công ty tiếp tục được triển khai theo kế hoạch. Do gặp một số khó khăn về giá cả, thị trường nên một số chỉ tiêu kinh doanh không đạt mục tiêu đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Trong năm 2018 Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ điều hành sản xuất kinh doanh; báo cáo kịp thời, đầy đủ các nội dung cần trình HĐQT xem xét, phê duyệt theo thẩm quyền. Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện tốt những nội dung của Nghị quyết HĐQT, nỗ lực thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 do ĐHĐCĐ phê duyệt.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tăng cường hoạt động giám sát, đảm bảo Công ty hoạt động đúng pháp luật, Điều lệ.
- Phối hợp với Ban Điều hành xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 trình ĐHĐCĐ thông qua và giám sát việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019. Trong năm 2019 sẽ đẩy nhanh tiến độ các dự án sản xuất bột kẽm ôxít, tái chế ắc quy chì, hồ thải mới cho xưởng tuyển, mỏ chì kẽm Bó Nặm và Nà Duồng, dự án tòa nhà văn phòng tại Thái Nguyên và tiếp tục triển khai các dự án đã được ĐHĐCĐ phê duyệt nhu cầu vốn trong các kỳ đại hội trước khi đủ điều kiện.
- Tăng cường hỗ trợ Ban điều hành để hoàn thành nhiệm vụ được ĐHĐCĐ, HĐQT giao.
- Đẩy mạnh công tác giám sát, đôn đốc Ban Điều hành triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch cũng như xem xét kịp thời, điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và tổ chức nhân sự theo đề nghị của Ban điều hành trên cơ sở thẩm quyền của HĐQT để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.
- Tiếp tục duy trì và nâng cao mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được nhằm cùng với Ban điều hành phấn đấu đưa Công ty ngày càng phát triển xứng đáng với mong muốn của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Bảng 6: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

TT	Thành viên	Tại thời điểm 29/3/2019		Ghi chú
		Số cổ phần	% Vốn điều lệ	
1	Ông Vũ Phi Hổ	0	0	Chủ tịch
2	Ông Đinh Văn Hiến	2.576	0,02%	Tổng giám đốc
3	Ông Nguyễn Trần Nhất	0	0	Phó Tổng giám đốc
4	Ông Mai Thanh Sơn	0	0	Không điều hành
5	Ông Nguyễn Huy Hoàn	292.200	2.49%	Không điều hành

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Chưa thành lập.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

+) Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức họp và xin ý kiến bằng email để xem xét, thảo luận và thông qua các quyết định liên quan tới công tác nhân sự, hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư và chiến lược phát triển của công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT.

+) Các buổi họp và những lần xin ý kiến bằng email đều được chuẩn bị chu đáo, nghiêm túc, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

+) Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành phù hợp với Điều lệ, các quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

- Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty năm 2018:

Bảng 7: Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2018:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	02/NQ- HĐQT	05/02/2018	Thông qua báo cáo sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018
2.	03/2018/NQ- HĐQT	09/04/2018	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
3.	11/2018/NQ- HĐQT	11/04/2018	Bổ nhiệm ông Trần Văn Quyền giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc.
4.	12/2018/QĐ- HĐQT	03/05/2018	Tạm dừng hoạt động chi nhánh công ty tại Hà Nội.
5.	13/2018/NQ- HĐQT	23/05/2018	Tham dự Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bến xe Nghệ An.
6.	14/2018/QĐ- HĐQT	20/06/2018	Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án tòa nhà văn phòng cho thuê kết hợp ở tại thành phố Thái Nguyên.
7.	15/2018/NQ- HĐQT	22/08/2018	Phê chuẩn việc ký kết Hợp đồng bán chì thỏi.
8.	20/2018/QĐ-HĐQT	03/11/2018	Miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc.
9.	21/2018/QĐ-HĐQT	03/11/2018	Bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc.
10.	22/2018/NQ-HĐQT	03/11/2018	Chỉ định người đại diện giao dịch với ngân hàng.
11.	23/2018/NQ-HĐQT	05/11/2018	Cử người điều hành tại Công ty TNHH Việt Trung và phê chuẩn việc mua bán quặng với Công ty TNHH Việt Trung

12.	25/2018/NQ-HĐQT	12/12/2018	Miễn nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Tiến Biền
13.	27/2018/NQ- HĐQT	29/12/2018	Thông qua Thang, bảng lương áp dụng từ 01/01/2019

Bên cạnh đó HĐQT đã lập báo cáo tình hình quản trị 6 tháng, 1 năm và công bố thông tin theo đúng quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC.

1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

Công ty chưa có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: Không

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của ban kiểm soát:

Bảng 8: Thành viên ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2016-2021

TT	Thành viên	Tại thời điểm 29/3/2019		Ghi chú
		Số cổ phần	% Vốn điều lệ	
1	Nguyễn Thế Phòng	1.288	0,01	Trưởng ban kiểm soát
2	Đặng Thanh Vân	639.283	5,45	Thành viên
3	Bùi Đức Hùng	66	0,001	Thành viên

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Bảng 9: Số buổi tham dự họp Ban kiểm soát của các thành viên.

Stt	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Thế Phòng	Trưởng BKS	28/04/2016	2/2	100%	
2	Ông Đặng Thanh Vân	TV BKS	28/04/2016	2/2	100%	
3	Ông Bùi Đức Hùng	TV BKS	29/04/2017	2/2	100%	

2.2.1. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

* Đối với Hội đồng quản trị:

- HĐQT Công ty gồm 05 thành viên. Trong năm 2018, BKS tham dự 100% các cuộc họp của HĐQT. Qua giám sát, BKS đánh giá HĐQT tổ chức triển khai thực hiện đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT. Các vấn đề, nội dung cuộc họp được HĐQT chuẩn bị đầy đủ, chu đáo và được thảo luận công khai, biểu quyết thông qua phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT.
- Các phiên họp của HĐQT có số thành viên dự họp đảm bảo theo đúng quy định của Điều lệ Công ty.

* Đối với Ban Tổng giám đốc Công ty:

Ban Tổng giám đốc Công ty đã triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT và thực hiện điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty. Nội dung chỉ đạo điều hành của Ban Tổng giám đốc tuân thủ đúng các nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết của HĐQT. Cụ thể:

- Đã tổ chức thực hiện các nội dung yêu cầu đối với Công ty đại chúng;
- Đã nghiên cứu và áp dụng các biện pháp cải tiến trong quản trị doanh nghiệp và quản lý vật tư nguyên, nhiên vật liệu;
- Đã triển khai các giải pháp để đưa Công ty vượt qua khó khăn, thách thức đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.
- Đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập các báo cáo tài chính theo đúng quy định.
- Thực hiện nghiêm túc việc thuê đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng và hàng năm đúng quy định đối với Công ty đại chúng.
- Các chế độ chính sách của người lao động được đảm bảo và từng bước được cải thiện, nâng cao.
- Người lao động được Công ty đóng đầy đủ các loại bảo hiểm bắt buộc; được trả tiền lương, tiền công đúng thời hạn, phù hợp với tình hình thực tiễn.

2.2.2. Đối với cổ đông:

Qua công tác giám sát, BKS không phát hiện cổ đông của Công ty vi phạm các quy định của Luật Chứng khoán, vi phạm công bố thông tin. Trong năm BKS cũng không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, BKS và Cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.

2.3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Trong quá trình thực hiện chức năng giám sát của mình, BKS luôn nhận được sự phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi của các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận, cán bộ quản lý khác trong Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao của Chủ tịch HĐQT là: 35.000.000 đồng /tháng.
- Thù lao của Thành viên HĐQT là: 10.000.000 đồng/người/tháng.
- Thù lao của Trưởng Ban kiểm soát là: 4.000.000 đồng/tháng.
- Thù lao của thành viên Ban kiểm soát là: 3.000.000 đồng/người/tháng.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm 2018 không có giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Trong năm công ty đã thực hiện một số giao dịch mua bán quặng, chì kim loại với Công ty TNHH Việt Trung, Công ty TNHH Dịch vụ ANB và tiếp tục thuê Công ty TNHH Tập đoàn Thiên mã tuyển quặng.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Công ty chưa có thành viên HĐQT độc lập.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:

1.1. Tại Báo cáo tài chính riêng:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ" Báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và các luồng lưu chuyển chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

1.2. Tại Báo cáo tài chính hợp nhất:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ" Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính riêng năm 2018 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam được đăng tải trên địa chỉ website: http://backanco.com

Nơi nhận:
- UBCKNN;
- SGDCK Hà Nội;
- HĐQT; BKS; BTGĐ;
- CVP; KTT; TKCT;
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN

Đinh Văn Hiến